TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DSST
Ngày: 13- 6- 2018
V/v tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Lê Kim Lịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên TV; địa chỉ: Tầng 2, toà nhà R, số 9, B, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 11 năm 2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 129, ấp T1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày là vào ngày 13/01/2016 Công ty tài chính nhiệm hữu hạn một thành viên TV (gọi tắt là Công ty tài chính) và bà Đoàn Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864, số tiền vay là 57.387.292 đồng, lãi suất 4.59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, vay không thế chấp tài sản, bà X có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 85.553.000 đồng (gồm vốn vay và tiền lãi) và trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng. Theo đó 17 tháng đầu mỗi tháng bà X trả

4.754.000 đồng, tháng thứ 18 trả 4.735.000 đồng và kỳ trả đầu tiên bắt đầu từ ngày 18/02/2016.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, bà X ký nhận số tiền vay là 57.387.292 đồng, nhưng bà X đã đồng ý trừ tất toán trước hạn hợp đồng tín dụng số 20150803-125050-0003 ngày 03/08/2015 giữa Công ty tài chính với bà X với số tiền còn nợ lại là 10.395.538 đồng, trừ phí bảo hiểm được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng là 2.991.754 đồng, nên ngày 13/01/2016 bà X đã thực nhận số tiền khi Công ty tài chính giải ngân là 44.000.000 đồng. Sau đó bà X đã trả cho Công ty tài chính 09 kỳ, mỗi kỳ 4.754.000 đồng và trả tiếp 03 lần mỗi lần 2.754.000 đồng nên còn nợ lại 34.505.000 đồng. Do vậy Công ty tài chính nhiệm hữu hạn một thành viên TV khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị X có nghĩa vụ hoàn trả vốn vay 6.339.293 đồng, tiền lãi là 28.165.707 đồng và yêu cầu bà X trả ngay 30% của số tiền 34.505.000 đồng mà bà X còn nợ lại, sau đó bà X trả góp hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi trả xong nợ. Tại phiên tòa Công ty tài chính yêu cầu bà X hoàn trả vốn vay 26.144.808 đồng, tiền lãi 8.364.192 đồng và tiền lãi chậm trả của vốn vay 26.144.808 đồng tính từ ngày bản án dân sự giữa Công ty tài chính với bà X có hiệu lực pháp luật theo lãi suất mà hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864 ngày 13/01/2016 quy định đến khi trả nợ xong

- Bà Đoàn Thị X thừa nhận vào ngày 13/01/2016 bà X có ký kết hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864 với Công ty tài chính nhiệm hữu hạn một thành viên TV, số tiền vay 57.387.292 đồng, lãi suất 4.59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, vay không có thế chấp tài sản, hạn trả nợ là 18 tháng kể từ ngày nhận vốn vay, tiền lãi được trả hàng tháng như ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vừa trình bày. Ngày 13/01/2016 bà X có ký nhận vốn vay 57.387.292 đồng, bà X đã đồng ý trừ tất toán trước hạn hợp đồng tín dụng số 20150803-125050-0003 ngày 03/8/2015 với số tiền là 10.395.538 đồng vì trước đó bà X có vay tiền để mua xe nhưng chưa trả hết nợ, trừ phí bảo hiểm, bà X đã thực nhận số tiền khi giải ngân là 44.000.000 đồng. Sau khi vay bà X có trả cho Công ty tài chính tổng số tiền là 51.048.000 đồng, sau đó do chồng bà X bệnh nên không trả vốn vay và lãi cho Công ty tài chính như thỏa thuận. Nay bà X đồng ý hoàn trả cho Công ty tài chính vốn vay 26.144.808 đồng, tiền lãi 8.364.192 đồng và tiền lãi chậm trả của vốn vay 26.144.808 đồng tính từ ngày bản án dân sự giữa Công ty tài chính với bà X có hiệu lực pháp luật theo lãi suất mà hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864 ngày 13/01/2016 quy định đến khi trả nợ xong

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Công ty tài chính nhiệm hữu hạn một thành viên TV khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản với bà Đoàn Thị X là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà X cư trú tại ấp T1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 13/01/2016 Công ty tài chính và bà X có ký kết hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864, số tiền vay là 57.387.292 đồng, lãi suất 4.59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, vay không thế chấp tài sản và bà X có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 85.553.000 đồng (gồm vốn vay và tiền lãi) trong vòng 18 tháng, từ tháng thứ nhất đến tháng thứ 17 tháng mỗi tháng trả 4.754.000 đồng, tháng thứ 18 trả 4.735.000 đồng và kỳ trả đầu tiên bắt đầu từ ngày 18/02/2016 là thật, được đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự thừa nhận, có đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng để chứng minh.

[3] Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, bà X đã ký nhận số tiền vay 57.387.292 đồng, nhưng bà X đồng ý trừ tất toán trước hạn hợp đồng tín dụng số 20150803-125050-0003 ngày 03/08/2015 giữa Công ty tài chính với bà X với số tiền còn nợ lại là 10.395.538 đồng, trừ phí bảo hiểm được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng là 2.991.754 đồng, nên ngày 13/01/2016 bà X đã thực nhận số tiền khi Công ty tài chính giải ngân là 44.000.000 đồng là thật, được đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự thừa nhận.

[4] Do sau khi vay tiền, bà X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, tính đến ngày 14/11/2017 bà X trả vốn vay và tiền lãi cho Công ty tài chính tổng cộng 51.048.000 đồng. Nay Công ty tài chính yêu cầu bà X có nghĩa vụ hoàn trả vốn vay là 26.144.808 đồng, tiền lãi là 8.364.192 đồng và tiền lãi chậm trả của vốn vay 26.144.808 đồng tính từ ngày bản án dân sự giữa Công ty tài chính với bà X có hiệu lực pháp luật theo lãi suất mà hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864 ngày 13/01/2016 quy định đến khi trả nợ xong. Bà X đồng ý hoàn trả vốn vay 26.144.808 đồng, tiền lãi 8.364.192 đồng và tiền lãi chậm trả của vốn vay 26.144.808 đồng tính từ ngày bản án dân sự giữa Công ty tài chính với bà X có hiệu lực pháp luật theo lãi suất mà hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864 ngày 13/01/2016 quy định đến khi trả nợ xong theo yêu cầu của Công ty tài chính. Xét thấy đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính nhiệm hữu hạn một thành viên TV.

2. Bà Đoàn Kim Xuyến có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty tài chính nhiệm hữu hạn một thành viên TV vốn vay 26.144.808 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm lẻ tám đồng), tiền lãi 8.360.192 đồng (tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn một trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi chậm trả của vốn vay 26.144.808 đồng tính từ ngày bản án dân sự giữa Công ty tài chính với bà X có hiệu

lực pháp luật theo lãi suất mà hợp đồng tín dụng số 20160113-125016-3864 ngày 13/01/2016 quy định đến khi trả nợ xong.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị X phải chịu 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (bà X chưa nộp).

Hoàn trả cho Công ty tài chính nhiệm hữu hạn một thành viên TV số tiền 931.000 đồng (chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai số 0001376 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng